

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢN LÝ MAISON**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢN LÝ MAISON

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAISON MANAGEMENT SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MAISON MANAGEMENT SERVICE TRADING CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703143783

**3. Ngày thành lập:** 01/08/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 28 đường Nguyễn Bình Khiêm, Khu phố Tân Hòa, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0902513577

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                | Mã ngành                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                    | 4322                                                         |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                           | 4329                                                         |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                  | 4663                                                         |
| 4.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                    | 6810                                                         |
| 5.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản.                                                            | 6820(Chính)                                                  |
| 6.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn quản lý tòa nhà.<br>(trừ tư vấn pháp lý)                                                                          | 7020                                                         |
| 7.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                      | 7110                                                         |
| 8.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                           | 7410                                                         |
| 9.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                           | 7730                                                         |
| 10. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp<br>Chi tiết: Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư, nhà cao tầng.<br>(trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)                                             | 8110                                                         |
| 11. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                    | 8121                                                         |
| 12. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                        | 8129                                                         |
| 13. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                    | 8130                                                         |
| 14. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                    | 8211                                                         |
| 15. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                               | 3312                                                         |
| 16. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                   | 3314                                                         |
| 17. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                  | 3320                                                         |
| 18. | Phá dỡ                                                                                                                                                                   | 4311                                                         |
| 19. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                        | 4312                                                         |
| 20. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                    | 4321                                                         |
| 21. | (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên          | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                              | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HUỖNH QUANG ĐÔNG        | Việt Nam  | Số 30/91/1A Lâm Văn Bền, Khu phố 4, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                       | 200.000.000           | 10,000    | 089079000212                                                                                            |         |
| 2   | LƯƠNG THẾ VĨNH          | Việt Nam  | Số 14A/25 Bình Minh 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                                     | 200.000.000           | 10,000    | 092077009960                                                                                            |         |
| 3   | TRẦN TẤN PHÁT           | Việt Nam  | Số 194/1A Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                                  | 200.000.000           | 10,000    | 074097006961                                                                                            |         |
| 4   | NGUYỄN HOÀNG PHÚC THỊNH | Việt Nam  | Số 300/29/32 Phạm Ngọc Thạch, Tổ 52, Khu Phố 5, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | 1.000.000.000         | 50,000    | 281339999                                                                                               |         |
| 5   | NGUYỄN LÊ LONG HỒ       | Việt Nam  | Số 10/23 Thắng Lợi 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                                      | 200.000.000           | 10,000    | 074098002208                                                                                            |         |
| 6   | VƯƠNG THỊ LANG HƯƠNG    | Việt Nam  | Số 120/1 Phạm Ngũ Lão, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam                          | 200.000.000           | 10,000    | 074163000435                                                                                            |         |

#### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HUỖNH QUANG ĐÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/05/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089079000212

Ngày cấp: 22/11/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 30/91/1A Lâm Văn Bền, Khu phố 4, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 30/91/1A Lâm Văn Bền, Khu phố 4, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương